

MARKET INSIGHTS REPORTS

24.04.2025

THANH KHOẢN SUY GIẢM NHƯNG THỊ
TRƯỜNG NHIỀU SỨC BẬT HƠN

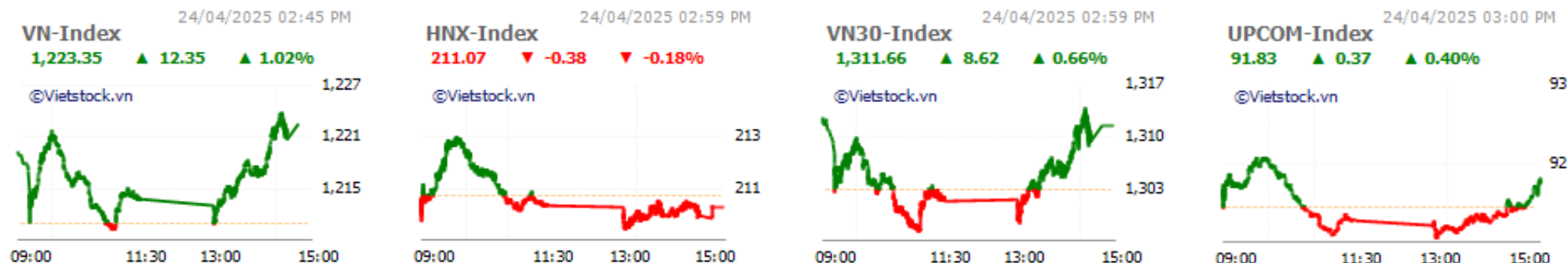


NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Dòng tiền có thể xoay sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ của PIIE
Thị trường thương mại điện tử thế giới
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	583
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	289
Số cổ phiếu giảm giá	208
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	84
Số cổ phiếu giảm giá	64
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	361
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	176
Số cổ phiếu giảm giá	101
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	79,446.01	56,395.32	23,050.70
% KL toàn thị trường	9.95%	7.06%	
Giá trị	2,428,631	1,849,572	579,058
% GT toàn thị trường	13.75%	10.47%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,581.20	3,204.18	(622.98)
% KL toàn thị trường	9.95%	7.06%	
Giá trị	65,813	75,902	(10,089)
% GT toàn thị trường	6.34%	7.32%	

UPCOM

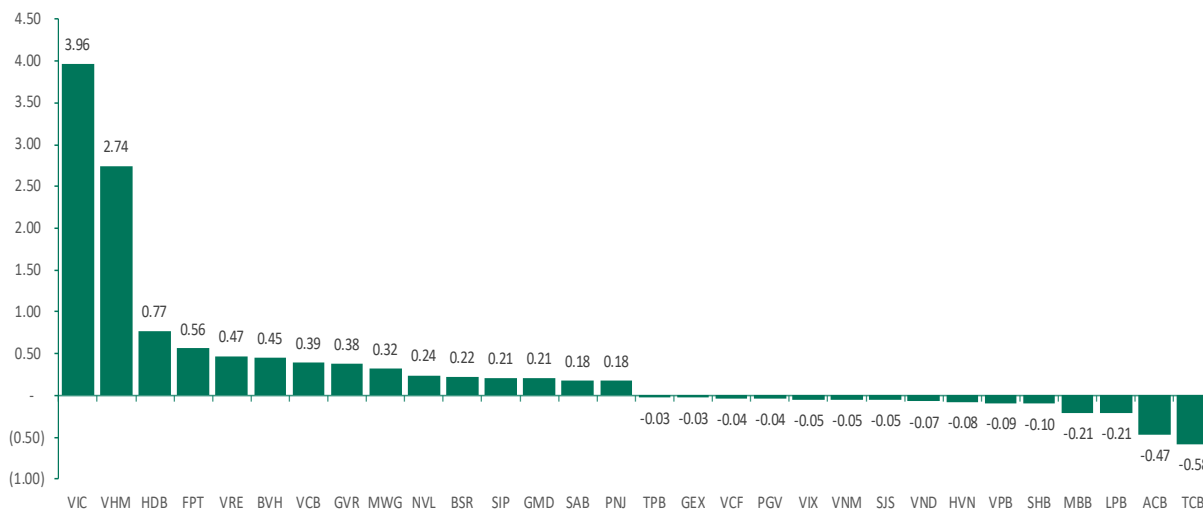
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	666.10	2,109.70	(1,443.60)
% KL toàn thị trường	1.37%	4.33%	
Giá trị	14,195	115,160	(100,965)
% GT toàn thị trường	2.32%	18.79%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,861,200	58,200	200 (0.34%)	9.62	1.64	6,053	486,300
2	VHM	12,662,600	61,200	2,700 (4.62%)	8.53	1.14	7,176	251,374
3	BID	2,028,700	35,450	100 (0.28%)	8.19	1.40	4,326	248,907
4	VIC	8,730,000	62,700	4,100 (7%)	20.52	1.56	3,055	239,744
5	CTG	6,793,100	37,400	100 (0.27%)	7.93	1.34	4,719	200,838
6	TCB	8,915,900	25,750	-350 (-1.34%)	7.34	1.18	3,506	181,920
7	FPT	7,740,100	112,000	1,600 (1.45%)	19.40	4.35	5,772	164,760
8	HPG	17,212,000	25,600	50 (0.2%)	13.12	1.43	1,951	163,744
9	MBB	18,099,100	23,250	-150 (-0.64%)	5.43	1.05	4,284	141,878
10	GAS	410,200	57,500	0 (0%)	12.77	2.19	4,502	134,704

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.99%	-2.73%	1,612
▼ Tài chính	+0.13%	-2.25%	107
> Tổ chức tín dụng	0%	-2.07%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.74%	-3.10%	65
> Bảo hiểm	+1.94%	-4.36%	13
▶ Bất động sản	+3.64%	+16.82%	144
▼ Công nghiệp	+0.44%	-1.68%	391
> Vận tải	+0.78%	-3.86%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.59%	-0.03%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-4.31%	+29.04%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.68%	-14.04%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.69%	-14.10%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.49%	-6.31%	6
▶ Nguyên vật liệu	+0.60%	-5.65%	263
▶ Tiện ích	+0.15%	-5.08%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.01%	-1.71%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.09%	-7.11%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.85%	+15.48%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.09%	-6.36%	32
> Xe và linh kiện	+2.79%	-21.11%	12
▼ Viễn thông	+3.45%	-20.15%	48
> Viễn thông	+3.65%	-20.57%	22
> Truyền thông giải trí	-0.21%	-10.40%	26
▼ Công nghệ thông tin	+1.45%	-26.76%	14
> Phần mềm	+1.45%	-26.81%	7
> Phần cứng	+0.77%	-6.99%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+1.25%	-26.58%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.84%	-5.04%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.90%	-4.82%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.08%	-8.23%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.35 (+ 1.02%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, bất động sản, xe và linh kiện, bảo hiểm, phần mềm, năng lượng, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, hàng tiêu dùng và trang trí, vận tải, dịch vụ tài chính...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, FOX, VIC, SIP, VHM, NVL, PDR, DXG, NTL, TCH, NLG, DRC, CSM, BVH, BIC, BMI, MIG, MWG, FPT, CMG, PVD, PVB, GEE, TNG, MSH, VGT, VTP, GMD, MVN, VOS, SSI, VCI, SHS, FTS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SIP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi lưu ý SIP là doanh nghiệp KCN ghi nhận doanh thu theo hình thức chia đều theo vòng đời của dự án BDS KCN và họ có khoản doanh thu chưa thực hiện vào khoảng 8,000 tỷ. Do vậy, về cơ bản họ sẽ vẫn duy trì lợi nhuận đều hàng quý nếu chưa bán thêm đất nên mức độ ảnh hưởng sụt giảm lợi nhuận trong ngắn hạn là không quá lớn (Khoảng 200 tỷ lãi ròng một quý vẫn có thể tiếp tục duy trì);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới và dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu giá là vùng 71;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) NLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực ngắn hạn;
- ✓ Q1/2025 doanh thu đạt 1.291,16 tỷ đồng tăng 530,93% svck và lợi nhuận ròng đạt 108,36 tỷ đồng tăng 241% svck;
- ✓ Chúng tôi thấy sóng phản kháng tăng giá ngắn hạn với kháng cự quanh 32 của NLG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) cùng hô mình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ CSM báo lãi ròng xấp xỉ 20 tỷ trong Q1/2025 với khoản nợ vay giả 700 tỷ. Chúng tôi vẫn nhận thấy CSM đang tái cấu trúc thành công theo suy nghĩ của chúng tôi. Qua trao đổi, CSM kỳ vọng vào khoảng tháng 7/2025 có thể được hoàn gần 300 tỷ tiền thuế VAT và cộng thêm khoản tiền đền bù di chuyển nhà máy vào cuối năm 2025 sẽ là động lực giúp doanh nghiệp tăng trưởng mạnh trong những năm tiếp theo do dòng tiền cải thiện mạnh mẽ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(v) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) cùng hô mình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ MSH chuẩn bị vận hành nhà máy may Liên doanh tại Ai Cập (Nhà máy này hiện có thuế xuất khẩu vào Mỹ là 0% theo hiệp định thương mại tự do giữa Mỹ, Ai Cập và Israel và điều này giúp MSH phân tán rủi ro trong cuộc chiến thuế quan hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông giải trí, dịch vụ tiêu dùng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, YEG, VNB, DSN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VEF giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng giảm giá có hỗ trợ quanh 185;
- ✓ Lợi nhuận đạt 14.873,34 tỷ đồng tăng 16.134,63% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang ở vùng hỗ trợ của sóng đối kháng 4 giảm giá quanh giá 10;
- ✓ Khả năng hình thành sóng 5 vẫn có xác suất cao với mục tiêu 14 – 15;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dòng tiền có thể xoay sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 417 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, VHM, STB, NVL, SAB, BAF, DIG, MBB, PNJ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GEX, MCH, SAB, VIC, GVR, VHC, FTS, QNS, VCI, PVS... Một vài tín hiệu sáng trong bối cảnh hiện tại là số phiên mua ròng của khối ngoại đang gia tăng tuy nhiên chưa thể kết luận được xu hướng của khối này tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

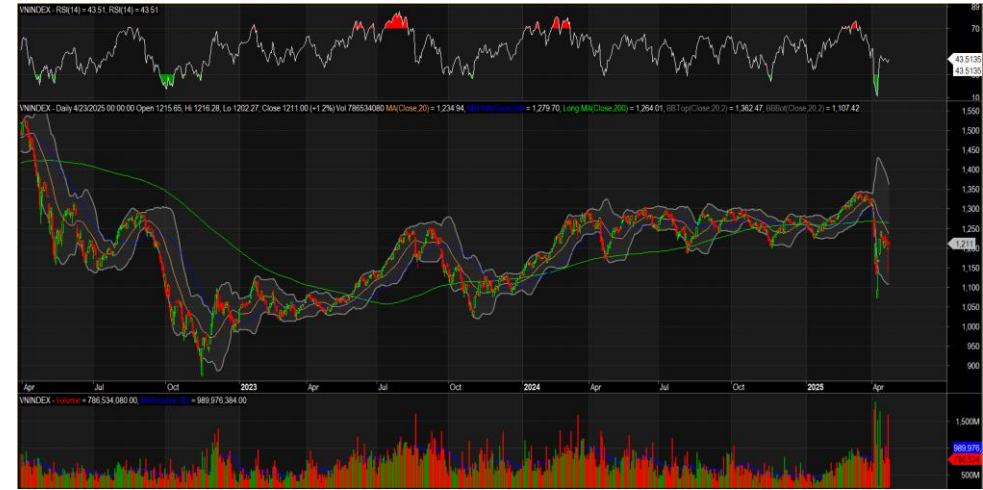
(ii) Với phiên tăng điểm thứ 2 là tín hiệu tích cực với thị trường sau cây nến rút chân. Như chia sẻ, việc chúng ta sắp bước vào kỳ nghỉ lễ, chúng tôi cho rằng vùng kháng cự 1,230 – 1,250 điểm cũng sẽ là vùng kháng cự mạnh bởi các NĐT có xu hướng bán trước các kỳ nghỉ lễ dài. Do vậy, có thể hoạt động giao dịch sẽ có sự phân hóa và tập trung theo mã cổ phiếu nhiều hơn là xu hướng tăng điểm chung của toàn thị trường và thanh khoản chung có thể vẫn tiếp tục suy giảm.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền xoay qua nhóm vốn hóa vừa và nhỏ giảm sâu giai đoạn qua như ngành dệt may, bất động sản KCN, thủy sản... Điều này chúng tôi cho rằng cũng hợp lý bởi đây là các phản ứng kỹ thuật phù hợp bởi nhóm này đang ở vùng quá bán và thiết lập mô hình phân kỳ dương 2 – 3 đáy. Chúng tôi vẫn cho rằng nhiều khi phản ứng với thuế quan của NĐT tại nhóm này là khá tiêu cực và chúng ta cần thời gian để đánh giá đầy đủ. Chúng tôi có khảo sát với một số lãnh đạo doanh nghiệp dệt may và thấy rằng các đơn hàng vẫn đang được duy trì đều và họ vẫn tự tin với khả năng phát triển của ngành dệt may trong 8 – 10 năm tới. Việc họ VINCOM tiếp tục tăng điểm cũng tạo ra tín hiệu tích cực. Như chia sẻ chúng tôi không tin rằng VIC sẽ lặp lại hình ảnh rơi mạnh như những năm trước.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, MWG, VHM, GVR, HDB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 44.44% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	415.59	415.9	415.28	YES	419.81	424.64	428.86	433.69	410.76	406.54	401.71	397.49
HNXINDEX	211.58	211.84	211.32	NO	212.81	214.55	215.78	217.52	209.84	208.61	206.87	205.64
UPINDEX	91.65	91.57	91.74	YES	92.26	92.68	93.29	93.71	91.23	90.62	90.2	89.59
VN30	1307.49	1305.4	1309.57	NO	1317.76	1323.87	1334.14	1340.25	1301.38	1291.11	1285	1274.73
VNINDEX	1219.41	1217.44	1221.38	NO	1228.44	1233.54	1242.57	1247.67	1214.31	1205.28	1200.18	1191.15
VNXALL	2018.07	2014.85	2021.3	NO	2032.84	2041.15	2055.92	2064.23	2009.76	1994.99	1986.68	1971.91
VN30F1M	1305.63	1304.95	1306.32	YES	1314.27	1321.53	1330.17	1337.43	1298.37	1289.73	1282.47	1273.83
VN30F1Q	1309.97	1309.75	1310.18	YES	1316.43	1322.47	1328.93	1334.97	1303.93	1297.47	1291.43	1284.97
VN30F2M	1304.3	1304.95	1303.65	YES	1310.2	1317.4	1323.3	1330.5	1297.1	1291.2	1284	1278.1
VN30F2Q	1312.33	1312	1312.67	YES	1318.67	1324.33	1330.67	1336.33	1306.67	1300.33	1294.67	1288.33
BCM	56.07	56.35	55.78	NO	57.13	58.77	59.83	61.47	54.43	53.37	51.73	50.67
ACB	24.28	24.35	24.22	NO	24.42	24.68	24.82	25.08	24.02	23.88	23.62	23.48
BID	35.27	35.18	35.36	NO	35.63	35.82	36.18	36.37	35.08	34.72	34.53	34.17
BVH	45.72	45.35	46.08	NO	47.33	48.22	49.83	50.72	44.83	43.22	42.33	40.72
CTG	37.23	37.15	37.32	NO	37.62	37.83	38.22	38.43	37.02	36.63	36.42	36.03
GAS	57.6	57.65	57.55	YES	57.9	58.3	58.6	59	57.2	56.9	56.5	56.2
GVR	23.78	23.9	23.67	NO	24.27	24.98	25.47	26.18	23.07	22.58	21.87	21.38
FPT	112.1	112.15	112.05	YES	113.6	115.2	116.7	118.3	110.5	109	107.4	105.9
HDB	21.07	20.98	21.16	NO	21.43	21.62	21.98	22.17	20.88	20.52	20.33	19.97
HPG	25.5	25.45	25.55	NO	25.8	26	26.3	26.5	25.3	25	24.8	24.5
LPB	33.15	33.22	33.07	NO	33.3	33.6	33.75	34.05	32.85	32.7	32.4	32.25
MBB	23.23	23.22	23.24	YES	23.42	23.58	23.77	23.93	23.07	22.88	22.72	22.53
MSN	59.4	59.15	59.65	NO	60.5	61.1	62.2	62.8	58.8	57.7	57.1	56
MWG	59.33	59.15	59.52	NO	60.27	60.83	61.77	62.33	58.77	57.83	57.27	56.33
PLX	33.83	33.92	33.74	NO	34.07	34.48	34.72	35.13	33.42	33.18	32.77	32.53
SAB	49.12	49.07	49.16	YES	49.43	49.67	49.98	50.22	48.88	48.57	48.33	48.02
SSB	18.65	18.67	18.63	NO	18.85	19.1	19.3	19.55	18.4	18.2	17.95	17.75
SHB	12.82	12.77	12.86	NO	13.08	13.27	13.53	13.72	12.63	12.37	12.18	11.92
SSI	22.93	22.9	22.97	NO	23.22	23.43	23.72	23.93	22.72	22.43	22.22	21.93
TCB	25.85	25.9	25.8	NO	26	26.25	26.4	26.65	25.6	25.45	25.2	25.05
STB	40.05	39.97	40.13	NO	40.6	41	41.55	41.95	39.65	39.1	38.7	38.15
TPB	13.47	13.48	13.46	YES	13.58	13.72	13.83	13.97	13.33	13.22	13.08	12.97
VCB	58.27	58.3	58.23	YES	58.53	58.87	59.13	59.47	57.93	57.67	57.33	57.07
VHM	60.2	59.7	60.7	NO	62.8	64.4	67	68.6	58.6	56	54.4	51.8
VIB	17.67	17.67	17.66	YES	17.78	17.92	18.03	18.17	17.53	17.42	17.28	17.17
VJC	85.27	85.05	85.48	NO	86.23	86.77	87.73	88.27	84.73	83.77	83.23	82.27
VIC	61.33	60.65	62.02	NO	64.07	65.43	68.17	69.53	59.97	57.23	55.87	53.13
VNM	56.43	56.5	56.37	NO	56.67	57.03	57.27	57.63	56.07	55.83	55.47	55.23
VPB	16.75	16.8	16.7	NO	16.85	17.05	17.15	17.35	16.55	16.45	16.25	16.15
VRE	22.57	22.45	22.68	NO	23.33	23.87	24.63	25.17	22.03	21.27	20.73	19.97

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	31,498,700	14,563,390	216	4.63
VSC	7,459,600	3,372,960	221	5.84
SBS	7,455,400	2,094,200	356	5.36
DXS	3,953,300	1,766,990	223.73	3.28
PGN	992,400	469,440	211	0
KLB	966,800	169,760	570	9.09
DCL	962,000	429,940	223.75	6.88
HIG	929,100	15,560	5,971	8.73
VIG	775,500	263,840	294	8.82
VTO	673,100	295,030	228.15	2.43
RYG	610,700	158,990	384	-2.36
KSQ	478,700	117,590	407	-3.85
PFL	397,800	50,770	784	9.09
CCC	383,000	74,080	517	-6.99
TIN	343,400	52,710	651.49	6.19
PPT	333,400	156,550	213	1.55
FUESSVFL	332,600	130,030	256	1.16
SCJ	298,100	27,650	1,078	14.29
ASP	274,400	76,040	361	3.45
HVT	272,000	22,560	1205.67	-6.32
ITS	226,700	54,200	418	13.73
KDM	196,100	26,930	728	-0.81
PVI	176,200	25,890	681	-3.5
IVS	157,200	64,370	244	0
KHS	122,800	58,890	208.52	2.99
PTS	104,800	580	18,069	8.99
NFC	101,500	14,390	705	9.86
NED	96,500	40,960	236	1.47
EVE	90,300	36,170	250	1.12
SCL	87,000	21,910	397	5.42
HPD	77,200	5,790	1,333	2.13
LHC	47,600	19,230	248	0.27
STH	47,100	22,620	208	1.45
TSA	46,500	21,050	221	-0.8
DSN	42,400	20,810	204	-1.07
VAF	40,700	3,510	1,160	6.87
QNC	37,100	2,200	1,686	-3.17
BSQ	33,900	3,280	1,034	-1.05
SD3	29,100	10,390	280	8.33
VCA	28,600	10,190	281	-2.96

- Lưu ý: NVL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Apr	MWG	Mua	≤ 58.5	10% -20%	Nên mua khi thấy xu hướng Break out/ Thông tin đi ra công chúng BHX sẽ hỗ trợ đà tăng giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.897 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.703 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.091 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.012 VND/USD, tăng tiếp 27 đồng so với phiên 22/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 60 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.380 VND/USD và 26.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,50 đpt ở tất các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,97%; 1W 4,53%; 2W 4,63% và 1M 4,73%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,38%; 2W 4,44%, 1M 4,49%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,17%; 5Y 2,40%; 7Y 2,76%; 10Y 3,04%; 15Y 3,20%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 21 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tổng cộng có 7.542,05 tỷ đồng trúng thầu, trong đó 6.021,65 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 1.520,4 tỷ ở kỳ hạn 21 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở hai kỳ hạn còn lại. Có 8.389,15 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 847,10 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 115.451,55 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 23/04, KBNN đấu thầu thành công 8.357 tỷ đồng/12.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu đạt 67%). Trong đó, kỳ hạn 5Y và 15Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt là 2.000 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng. Kỳ hạn 10Y huy động được 5.305 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 52 tỷ đồng/ 500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,26% (+0,11 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,03% (+0,03 đpt), 15Y là 3,10% (+0,02 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

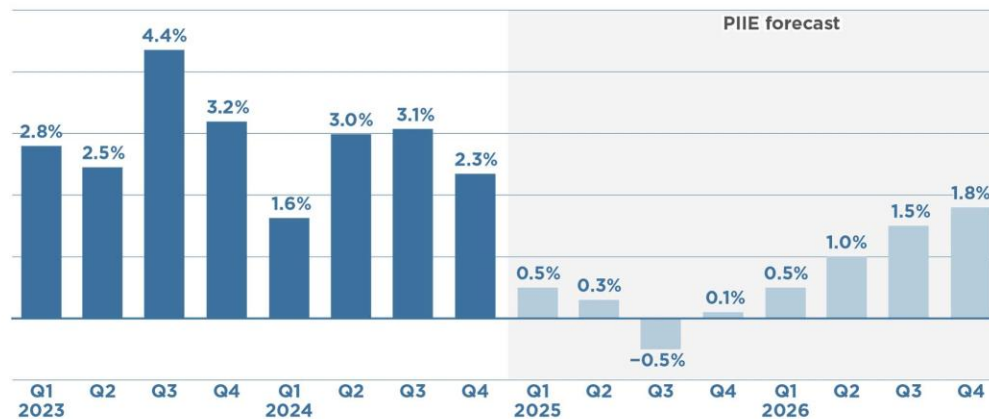
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ của PIIE

US economy expected to stall as policy changes weigh on growth

Percent change in US real GDP growth, annual rate, Q1 2023–Q4 2026



#PIIECharts

Learn more at piie.com/research/piie-charts



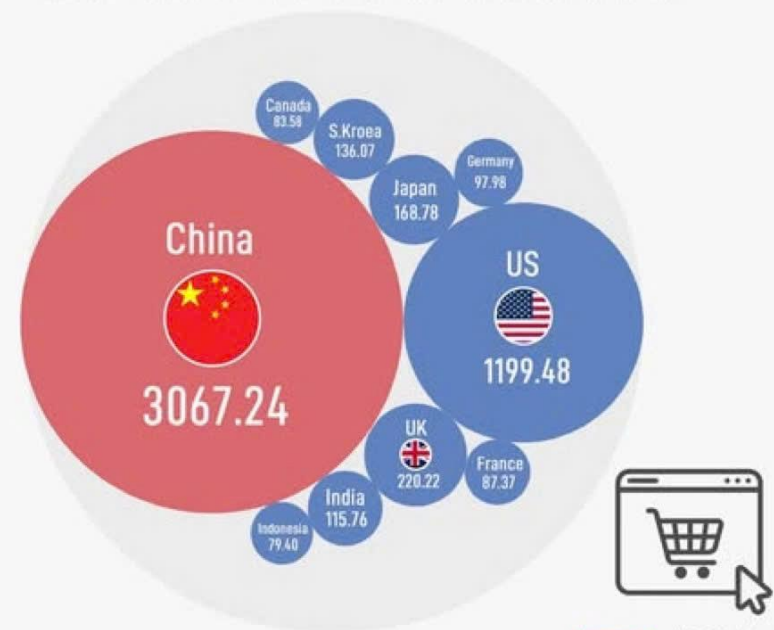
PIIE

Source: Karen Dynan's blog post, "Policy Shocks and Rising Uncertainty Are Weakening the Global Outlook."

Thị trường thương mại điện tử thế giới

THE WORLD'S LARGEST E-COMMERCE MARKETS

Retail e-commerce sales (billion US dollars, 2024)



Source: EMARKETER Forecast, July 2024



Robinhood thiết lập mẫu hình Bullish Falling Wedge trên đồ thị tuần – Tín hiệu tích cực



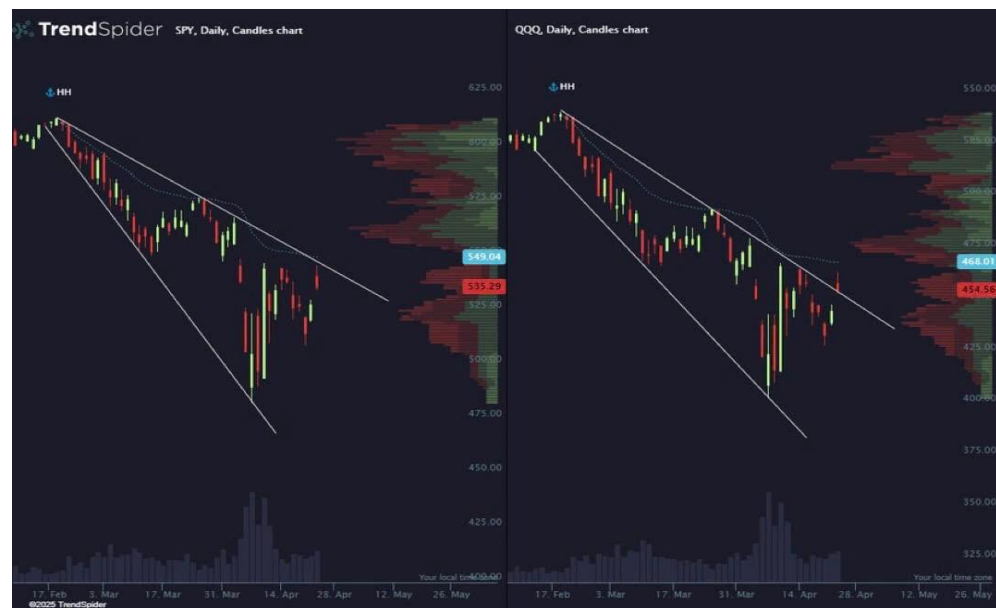
Roblox thiết lập mốc cao mới trong đợt giảm gần đây – Tín hiệu tích cực



Thông kê số cổ phiếu trên sàn NYSE nằm trên MA(200) cho thấy thị trường có thể tạo đáy ngắn hạn quanh đây



Các chỉ số chính có vượt qua kháng cự ngắn hạn khi thương chiến tạm hạ nhiệt



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

🌐 <https://www.aas.com.vn>

☎ Tổng đài: 1900 1811

✉ trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

